

SCIC - CN MIỀN TRUNG  
ĐẾN 01-04-2015  
Số CV đến:.....208.....

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 29

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000080 ngày 01 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 01 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 01 ngày 09 tháng 12 năm 2013 do thay đổi mã số doanh nghiệp thành 3200040693 và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 9.174.230.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC	3.913.200.000	42,65%
Cán bộ công nhân viên trong Công ty	5.261.030.000	57,35%
<b>Cộng</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>100%</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

Điện thoại : 053 523475

Fax : 053 524725

Mã số thuế : 3 2 0 0 0 4 0 6 9 3

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty là

- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ;
- Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, địch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao; Tổ chức thu phí cầu đường bộ;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường, đá xây dựng;
- Sản xuất và lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng;
- Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ và máy móc thiết bị khác;
- Tư vấn giám sát thi công công trình cầu, đường.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 29).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### *Hội đồng quản trị*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Khoa	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2011	
Ông Lê Duy Hiến	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2011	18 tháng 4 năm 2014
Ông Hoàng Viễn Thám	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011	
Ông Lê Vĩnh Cầm	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011	
Ông Nguyễn Trung Thông	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011	18 tháng 4 năm 2014
Ông Lê Vĩnh Thịnh	Thành viên	18 tháng 4 năm 2014	
Ông Võ Trung Dũng	Thành viên	18 tháng 4 năm 2014	

### *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hồ Trung	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2011	18 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Mạnh Hải	Trưởng ban	18 tháng 4 năm 2014	
Ông Ngô Vĩnh Long	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011	
Ông Võ Tiến Dũng	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011	01 tháng 7 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên	01 tháng 7 năm 2014	

### *Ban Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hữu Khoa	Giám đốc	15 tháng 11 năm 2013
Ông Hoàng Viễn Thám	Phó Giám đốc	31 tháng 12 năm 2013
Ông Lê Vĩnh Thịnh	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014

### *Kế toán trưởng:*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Tiến Dũng	Kế toán trưởng	01 tháng 07 năm 2014	
Ông Hoàng Viễn Thám	Kế toán trưởng		01 tháng 07 năm 2014

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

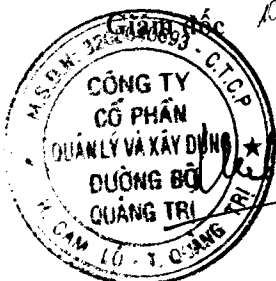
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Hữu Khoa

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 178/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

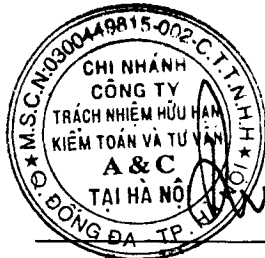
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-01*

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

**Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên**

*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>41.146.476.549</b>	<b>42.265.733.606</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>28.259.723.694</b>	<b>32.030.686.252</b>
1. Tiền	111		1.578.931.398	3.576.804.301
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.680.792.296	28.453.881.951
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.339.801.629</b>	<b>3.274.597.599</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	13.035.325.147	3.979.283.067
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	69.000.000	149.294.050
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	155.823.482	154.806.482
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(920.347.000)	(1.008.786.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>380.210.760</b>	<b>6.128.945.174</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	380.210.760	6.138.868.174
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(9.923.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>166.740.466</b>	<b>831.504.581</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	166.740.466	831.504.581



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.771.638.320</b>	<b>4.435.379.963</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.771.638.320</b>	<b>4.435.379.963</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.771.638.320	4.435.379.963
<i>Nguyên giá</i>	222		18.872.480.226	20.015.780.226
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.100.841.906)	(15.580.400.263)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>43.918.114.869</b>	<b>46.701.113.569</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>16.552.613.382</b>	<b>19.160.582.089</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.676.448.746</b>	<b>18.380.438.089</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.10	4.907.541.385	3.853.446.869
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	60.744.000	46.777.920
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	1.048.810.588	1.247.429.883
5. Phải trả người lao động	315		317.000.000	2.157.052.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317	V.13	7.499.722.304	8.691.034.820
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	613.367.621	731.948.749
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	1.229.262.848	1.652.747.848
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>876.164.636</b>	<b>780.144.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.16	876.164.636	780.144.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.365.501.487</b>	<b>27.540.531.480</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>27.365.501.487</b>	<b>27.540.531.480</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		9.174.230.000	9.174.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.972.804.360	1.541.485.361
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.179.046.489	10.924.656.683
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.147.301.631	2.147.301.631
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.892.119.007	3.752.857.805
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>43.918.114.869</b>	<b>46.701.113.569</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		10.843.859.736	11.480.336.668
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



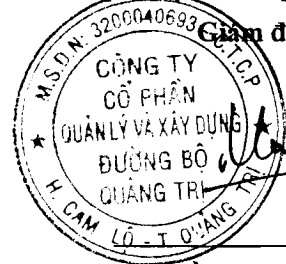
Đào Thị Tâm

Kế toán trưởng



Võ Tiến Dũng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Trần Hữu Khoa

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	31.007.381.072	35.762.294.266
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		44.229.189	50.400.835
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		30.963.151.883	35.711.893.431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	25.418.583.926	26.703.090.191
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.544.567.957	9.008.803.240
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.327.283.243	1.963.926.341
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	4.866.956.492	6.465.165.080
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.004.894.708	4.507.564.501
11. Thu nhập khác	31	VI.5	844.813.636	109.090.908
12. Chi phí khác	32	VI.6	507.897.593	91.179.476
13. Lợi nhuận khác	40		336.916.043	17.911.432
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.341.810.751	4.525.475.933
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		449.691.744	772.618.128
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.892.119.007	3.752.857.805
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	2.062	4.091

Người lập biểu

Đào Thị Tâm

Kế toán trưởng

Võ Tiến Dũng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Trần Hữu Khoa

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.341.810.751	4.525.475.933
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.102.183.967	1.169.284.456
- Các khoản dự phòng	03	(88.439.000)	(10.077.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.637.295.957)	(2.032.079.768)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.718.259.761	3.652.603.621
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8.312.000.915)	20.773.449
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.748.734.414	(3.943.837.963)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.892.713.524)	1.109.790.724
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	20.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(741.461.927)	(1.814.915.045)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.181.060.000)	(1.277.614.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.660.242.191)</b>	<b>(2.233.199.214)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	818.181.818	109.090.908
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.263.746.815	1.922.988.860
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2.081.928.633</b>	<b>2.032.079.768</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.192.649.000)	(666.547.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.192.649.000)</i>	<i>(666.547.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(3.770.962.558)</b>	<b>(867.666.446)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>32.030.686.252</b>	<b>32.898.352.698</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>28.259.723.694</b>	<b>32.030.686.252</b>

Người lập biểu

Đào Thị Tâm

Kế toán trưởng

Võ Tiến Dũng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Trần Hữu Khoa

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây lắp - Sửa chữa

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:

Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, địch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao; Tổ chức thu phí cầu đường bộ; Khai thác cát, sỏi, đá làm đường, đá xây dựng; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng; Tư vấn giám sát thi công công trình cầu, đường.

4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 139 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 156 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là khối lượng xây lắp, sửa chữa của các công trình chưa có nghiệm thu khối lượng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

### 6. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

#### *Chi phí bảo hành công trình xây lắp*

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 05% trên doanh thu các công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

### 7. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác của chủ sở hữu là vốn hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

### 8. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 9. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ bao gồm các khoản phải thu.

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

### 13. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	58.827.419	284.618.167
Tiền gửi ngân hàng	1.520.103.979	3.292.186.134
Các khoản tương đương tiền	26.680.792.296	28.453.881.951
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	26.680.792.296	28.453.881.951
<b>Cộng</b>	<b>28.259.723.694</b>	<b>32.030.686.252</b>

### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu quản lý đường bộ IV	11.774.080.000	2.502.016.000
Công ty Xây dựng số 1 - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	308.482.700	308.482.700
Ban Quản lý Dự án đường Hồ Chí Minh	288.484.183	288.484.183
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu kinh tế Quảng Trị		209.000.000
Công ty công trình Giao thông 501	193.992.000	193.992.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng cơ sở hạ tầng tỉnh Quảng Trị	170.000.000	170.000.000
Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam	100.000.000	
Các khách hàng khác	200.286.264	307.308.184
<b>Cộng</b>	<b>13.035.325.147</b>	<b>3.979.283.067</b>

### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đức Thịnh		80.000.000
Công ty Xây dựng 384	69.000.000	69.000.000
Công ty TNHH Thành Hưng		294.050
<b>Cộng</b>	<b>69.000.000</b>	<b>149.294.050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bảo hiểm cán bộ công nhân viên	113.362.182	112.345.182
Phải thu tiền tạm ứng của người lao động đã nghỉ việc	42.461.300	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>155.823.482</b>	<b>154.806.482</b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.008.786.000	1.028.786.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(88.439.000)	(20.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>920.347.000</b>	<b>1.008.786.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	293.927.314	1.325.601.785
Công cụ, dụng cụ	11.522.458	23.078.625
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	74.760.988	4.790.187.764
<b>Cộng</b>	<b>380.210.760</b>	<b>6.138.868.174</b>

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho bị mất phẩm chất, hư hỏng.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.923.000	
Trích lập dự phòng bổ sung		9.923.000
Sử dụng dự phòng	(9.923.000)	
<b>Số cuối năm</b>	<b></b>	<b>9.923.000</b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

Là các khoản tạm ứng của Cán bộ nhân viên Công ty.

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.923.896.359	10.984.598.675	6.910.131.841	197.153.351	20.015.780.226
Tăng trong năm do Phân loại lại nguyên giá TSCĐ			382.769.000		382.769.000
Giảm trong năm		(280.000.000)	(1.143.300.000)	(102.769.000)	(1.526.069.000)
Thanh lý, nhượng bán			(1.143.300.000)		(1.143.300.000)
Phân loại lại nguyên giá TSCĐ		(280.000.000)		(102.769.000)	(382.769.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.923.896.359</b>	<b>10.704.598.675</b>	<b>6.149.600.841</b>	<b>94.384.351</b>	<b>18.872.480.226</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	988.496.359	6.808.118.156	3.379.889.929	63.638.897	11.240.143.341
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.137.405.580	8.736.542.602	5.636.945.319	69.506.762	15.580.400.263
Tăng do khấu hao trong năm	123.915.779	502.014.840	582.575.433	10.602.915	1.219.108.967
Giảm do thanh lý nhượng bán			(698.667.324)		(698.667.324)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.261.321.359</b>	<b>9.238.557.442</b>	<b>5.520.853.428</b>	<b>80.109.677</b>	<b>16.100.841.906</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	786.490.779	2.248.056.073	1.273.186.522	127.646.589	4.435.379.963
<b>Số cuối năm</b>	<b>662.575.000</b>	<b>1.746.041.233</b>	<b>245.978.413</b>	<b>117.043.674</b>	<b>2.771.638.320</b>

### 10. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Đức Dũng	1.119.374.500	1.175.475.000
Công ty Cổ phần Sơn HOTMELT	70.400.000	495.095.000
Công ty TNHH Một thành viên Đức Nhân		410.054.000
Công ty Công trình 475	358.440.000	358.440.000
Công ty TNHH Xây dựng Thuận Lộc	148.982.000	148.982.000
Công ty Cổ phần Tân Hưng	193.819.786	102.969.786
Công ty TNHH Thanh Trường	377.939.505	
Công ty TNHH Một thành viên R&D	277.472.000	
Công ty Cổ Phần Xây dựng Tịnh Gia	338.857.000	
Công ty TNHH Một thành viên Phước Hưng	485.086.614	52.019.762
Công ty TNHH Một thành viên Thủy Hào	163.884.000	
Công ty TNHH Một thành viên Thép Đồng Tiến	146.200.000	
Công ty TNHH Mai Hoàng	111.029.956	78.939.625
Phải trả nhà cung cấp khác	1.116.056.024	1.031.471.696
<b>Cộng</b>	<b>4.907.541.385</b>	<b>3.853.446.869</b>

### 11. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Xây dựng Giao thông 3-2 Thừa Thiên Huế		28.377.920
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	40.000.000	
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu kinh tế Quảng Trị	3.344.000	
Khách hàng khác	17.400.000	18.400.000
<b>Cộng</b>	<b>60.744.000</b>	<b>46.777.920</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	610.900.666	2.180.969.121	2.079.070.733	712.799.054
Thuế thu nhập doanh nghiệp	627.781.717	449.691.744	741.461.927	336.011.534
Thuế thu nhập cá nhân	4.597.500	11.781.100	16.378.600	
Thuế môn bài		2.000.000	2.000.000	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.150.000	36.858.438	41.008.438	
<b>Cộng</b>	<b>1.247.429.883</b>	<b>2.681.300.403</b>	<b>2.879.919.698</b>	<b>1.048.810.588</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty thành lập và hoạt động kinh doanh tại địa bàn thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, Công ty được ưu đãi thuế TNDN với thuế suất 20%, thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi 10 năm kể từ năm 2007, thời gian miễn thuế 2 năm từ năm 2007, thời gian giảm 50% số thuế phải nộp là 6 năm kể từ năm 2009.

Các hoạt động khác Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.341.810.751	4.525.475.933
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(24.720.587)	91.179.476
- Các khoản điều chỉnh tăng (tiền phạt nộp chậm thuế, bảo hiểm xã hội)	48.939.413	91.179.476
- Các khoản điều chỉnh giảm (chênh lệch tạm thời đã tính nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quyết định thanh tra thuế ngày 01 tháng 12 năm 2013)	(73.660.000)	
Thu nhập chịu thuế	2.317.090.164	4.616.655.409
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh được hưởng ưu đãi	603.951.465	2.543.638.160
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi	1.713.138.699	2.073.017.249
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	509.759.836	1.154.163.852
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(12.079.029)	(127.181.908)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(60.395.147)	(254.363.816)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	437.285.660	772.618.128
Điều chỉnh thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước	12.406.084	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<b>449.691.744</b>	<b>772.618.128</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Phải trả nội bộ**

Là các khoản phải trả khác của Đội và các Hạt Quản lý Đường bộ.

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	90.121.841	146.846.709
Bảo hiểm xã hội	183.491.955	55.601.215
Thù lao Hội đồng Quản trị		189.747.000
Phải trả vật tư, phế liệu thu hồi	255.738.450	255.738.450
Phải trả tiền vật liệu đảm bảo giao thông	83.455.698	83.455.698
Phải trả, phải nộp khác	559.677	559.677
<b>Cộng</b>	<b>613.367.621</b>	<b>731.948.749</b>

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Khấu hao Tài sản cố định</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	873.247.848	874.500.000	1.181.060.000		566.687.848
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	779.500.000			116.925.000	662.575.000
<b>Cộng</b>	<b>1.652.747.848</b>	<b>874.500.000</b>	<b>1.181.060.000</b>	<b>116.925.000</b>	<b>1.229.262.848</b>

**16. Dự phòng phải trả dài hạn**

Là các khoản dự phòng bảo hành xây lắp công trình đường bộ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	780.144.000	376.329.000
Tăng do trích lập trong năm	96.020.636	403.815.000
Số hoàn nhập cuối năm		
<b>Số cuối năm</b>	<b>876.164.636</b>	<b>780.144.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Vốn khác của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	9.174.230.000		10.706.731.936	2.147.301.631	3.265.957.108	25.294.220.675
Lợi nhuận trong năm trước					3.752.857.805	3.752.857.805
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế		1.541.485.361			(1.541.485.361)	
Trích lập các quỹ			217.924.747		(1.057.924.747)	(840.000.000)
Chia cổ tức năm nay					(666.547.000)	(666.547.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>1.541.485.361</b>	<b>10.924.656.683</b>	<b>2.147.301.631</b>	<b>3.752.857.805</b>	<b>27.540.531.480</b>
Số dư đầu năm nay	9.174.230.000	1.541.485.361	10.924.656.683	2.147.301.631	3.752.857.805	27.540.531.480
Lợi nhuận trong năm nay					1.892.119.007	1.892.119.007
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế		1.431.318.999			(1.431.318.999)	
Trích lập các quỹ			254.389.806		(1.128.889.806)	(874.500.000)
Chia cổ tức năm nay					(1.192.649.000)	(1.192.649.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>2.972.804.360</b>	<b>11.179.046.489</b>	<b>2.147.301.631</b>	<b>1.892.119.007</b>	<b>27.365.501.487</b>

***Cổ tức***

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Trả cổ tức năm trước	1.192.649.000	666.547.000

***Cổ phiếu***

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	917.423	917.423
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	31.007.381.072	35.762.294.266
- Doanh thu bán hàng hóa		65.054.545
- Doanh thu cho thuê thiết bị thi công	444.746.359	
- Doanh thu hoạt động xây dựng	30.562.634.713	35.697.239.721
Các khoản giảm trừ doanh thu:	44.229.189	50.400.835
- Giảm giá hàng bán	44.229.189	50.400.835
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>30.963.151.883</b>	<b>35.711.893.431</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa		65.054.545
- Doanh thu thuần cho thuê thiết bị thi công	444.746.359	
- Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	30.518.405.524	35.646.838.886

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		41.774.545
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị thi công	81.319.361	
Giá vốn của hợp đồng xây dựng <sup>(i)</sup>	25.337.264.565	26.651.392.646
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		9.923.000
<b>Cộng</b>	<b>25.418.583.926</b>	<b>26.703.090.191</b>

<sup>(i)</sup> Giá vốn hợp đồng xây dựng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	8.647.390.266	14.612.561.180
Chi nhân công trực tiếp	6.780.448.161	8.154.238.895
Chi phí sử dụng máy thi công	2.278.514.041	3.398.108.804
Chi phí sản xuất chung	2.915.485.321	4.466.015.543
Tổng chi phí sản xuất	20.621.837.789	30.630.924.422
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.715.426.776	(3.979.531.776)
<b>Giá vốn của hợp đồng xây dựng</b>	<b>25.337.264.565</b>	<b>26.651.392.646</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	63.536.428	19.700.481
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.263.746.815	1.922.988.860
Lãi tiền bảo hành công trình		21.237.000
<b>Cộng</b>	<b>1.327.283.243</b>	<b>1.963.926.341</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.701.844.196	2.600.804.390
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	294.156.760	350.320.277
Chi phí khấu hao tài sản cố định	249.842.226	272.313.439
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	13.948.492
Chi phí dự phòng	(88.439.000)	(20.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.018.787	141.426.995
Chi phí bằng tiền khác	2.530.533.523	3.106.351.487
<b>Cộng</b>	<b>4.866.956.492</b>	<b>6.465.165.080</b>

**5. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	818.181.818	109.090.908
Doanh thu cho thuê nhà trạm	20.450.000	
Tiền điện sáng phục vụ trạm cho thuê	6.181.818	
<b>Cộng</b>	<b>844.813.636</b>	<b>109.090.908</b>

**6. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	444.632.676	
Tiền phạt chậm nộp thuế	41.008.438	
Lãi nộp chậm Quỹ HTSX & PTDN	14.325.504	
Phạt chậm nộp bảo hiểm	7.930.975	
Phạt do vi phạm hợp đồng		91.179.476
<b>Cộng</b>	<b>507.897.593</b>	<b>91.179.476</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.892.119.007	3.752.857.805
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.892.119.007	3.752.857.805
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	917.423	917.423
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.062</b>	<b>4.091</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	917.423	917.423
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>917.423</b>	<b>917.423</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.878.409.447	17.380.346.447
Chi phí nhân công	10.629.953.493	13.497.306.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.102.183.967	1.169.284.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	706.841.173	149.136.363
Chi phí khác	3.171.406.201	4.900.015.840
<b>Cộng</b>	<b><u>25.488.794.281</u></b>	<b><u>37.096.089.502</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn khác từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.431.318.999	1.541.485.361

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và các khoản phụ cấp	360.807.000	689.915.000

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Khu quản lý đường bộ 4	Cơ quan chủ quản về quản lý đường bộ

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Khu quản lý đường bộ 4 như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sửa chữa thường xuyên, hoạt động xây lắp cho Khu quản lý đường bộ 4	29.596.946.345	31.770.794.473
Thu tiền sửa chữa, xây lắp	23.304.507.000	35.658.000.920

Tại ngày kết thúc năm tài chính toán, công nợ với Khu quản lý đường bộ 4 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về sửa chữa thường xuyên, hoạt động xây lắp	11.774.080.000	2.502.016.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Khu quản lý đường bộ 4 với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 90% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 63%). Các khách hàng khác có số dư dưới 10% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.259.723.694				28.259.723.694
Phải thu khách hàng	12.114.978.147			920.347.000	13.035.325.147
Các khoản phải thu khác	42.461.300				42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>40.417.163.141</b>			<b>920.347.000</b>	<b>41.337.510.141</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.030.686.252				32.030.686.252
Phải thu khách hàng	2.970.497.067			1.008.786.000	3.979.283.067
Các khoản phải thu khác	42.461.300				42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>35.043.644.619</b>			<b>1.008.786.000</b>	<b>36.052.430.619</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	4.907.541.385			4.907.541.385
Các khoản phải trả khác	339.753.825			339.753.825
<b>Cộng</b>	<b>5.247.295.210</b>			<b>5.247.295.210</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	3.853.446.869			3.853.446.869
Các khoản phải trả khác	339.753.825			339.753.825
<b>Cộng</b>	<b>4.193.200.694</b>			<b>4.193.200.694</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.259.723.694		32.030.686.252		28.259.723.694	32.030.686.252
Phải thu khách hàng	13.035.325.147	(920.347.000)	3.979.283.067	(1.008.786.000)	12.114.978.147	2.970.497.067
Các khoản phải thu khác	42.461.300		42.461.300		42.461.300	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>41.337.510.141</b>	<b>(920.347.000)</b>	<b>36.052.430.619</b>	<b>(1.008.786.000)</b>	<b>40.417.163.141</b>	<b>35.043.644.619</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	4.907.541.385	3.853.446.869	4.907.541.385	3.853.446.869
Các khoản phải trả khác	339.753.825	339.753.825	339.753.825	339.753.825
<b>Cộng</b>	<b>5.247.295.210</b>	<b>4.193.200.694</b>	<b>5.247.295.210</b>	<b>4.193.200.694</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Người lập biểu

*Đào Thị Tâm*

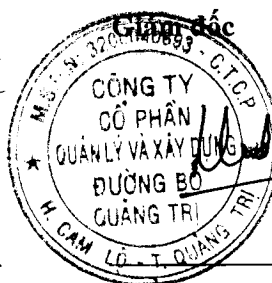
Đào Thị Tâm

Kế toán trưởng

*Võ Tiến Dũng*

Võ Tiến Dũng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Trần Hữu Khoa